

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được
chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

. Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2369/TTr-SNN ngày 15 tháng 9 năm 2017 và của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 9989/TTr-STP ngày 04 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 24 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

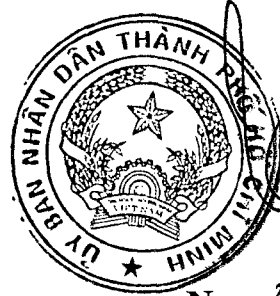
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUB: CVP, PVP/VX;
- Phòng VX;
- Trung tâm Công báo;
- Trung tâm Tin học;
- Lưu: VT, (VX-Tri). 19

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phong



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*ban hành kèm theo Quyết định số 5644/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

STT	Tên thủ tục hành chính
	Lĩnh vực Lâm nghiệp
1	Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với tổ chức thuộc tỉnh quản lý).
2	Thủ tục miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường nằm trong phạm vi hành chính của tỉnh).
3	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyên sang mục đích khác.

**B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi
cục Kiểm lâm**

STT	Tên thủ tục hành chính
	Lĩnh vực Lâm nghiệp
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã quy định tại phụ lục II, III của CITES.
2	Thủ tục đóng búa Kiểm lâm (nơi không có Hạt Kiểm lâm).
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trại nuôi Gấu.
4	Thủ tục giao nộp Gấu cho nhà nước.
5	Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển Gấu.
6	Thủ tục xác nhận của Chi cục Kiểm lâm đối với (nơi không có Hạt Kiểm lâm): lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản sau chế biến; lâm sản vận chuyển nội bộ giữa các điểm không cùng trên một địa bàn thành phố; động vật rừng được gây nuôi trong nước và bộ phận, dẫn xuất của chúng.

7	Thủ tục xác nhận của Chi cục Kiểm lâm (nơi không có Hạt Kiểm lâm) đối với: cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu; cây xử lý tịch thu.
8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại - nuôi mới (nơi không có Hạt Kiểm lâm).
9	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại (nơi không có Hạt Kiểm lâm).
10	Thủ tục cấp bổ sung Giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại (nơi không có Hạt Kiểm lâm).
11	Thủ tục Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (gồm công nhận: cây trội; lâm phần tuyển chọn; rừng giống chuyên hóa; rừng giống trồng; cây đầu giống; vườn giống).
12	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận nguồn gốc giống của lô cây con
13	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc lô giống cây trồng lâm nghiệp.

C. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Hạt kiểm lâm

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Lâm nghiệp	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại (nuôi mới).
2	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại.
3	Thủ tục cấp bổ sung Giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại.
4	Thủ tục đóng búa Kiểm lâm.
5	Thủ tục xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với: lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản sau chế biến; lâm sản vận chuyển nội bộ giữa các điểm không cùng trên một địa bàn thành phố; động vật rừng được gây nuôi trong nước và bộ phận, dẫn xuất của chúng.
6	Thủ tục xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với: cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu; cây xử lý tịch thu.

D. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường – xã, thị trấn

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Lâm nghiệp	
1	Thủ tục xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp Xã đối với: Cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức xuất ra.
2	Thủ tục xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp Xã đối với: Cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên trong nước, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, trồng phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra.